

Depict
inger
Hahn

1949
20.6.1949

RECEIVED LEGAL
INDOCHINE
Nº 24096



HOÀNG-ĐẠO-THÚY

GAN TRẮNG SĨ

Tranh của Trịnh-hữu-Ngọc

SÁCH HOA-XUAN
THANG-TIEN PHAT HANH

SỐ 5

5 XU

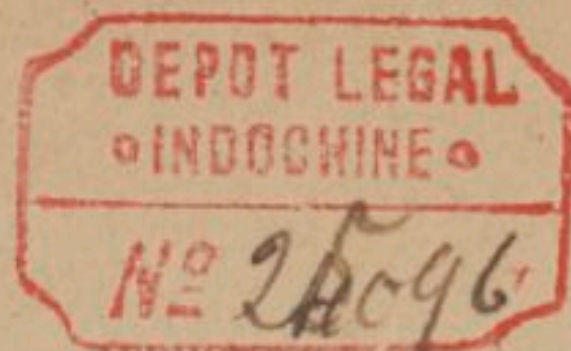
177

Vận nước bĩ. Quân Minh chiếm
cứ khắp nơi. Đất nước Việt-Nam
thành ra quận huyện Tàu ; Con
Hồng cháu Lạc làm cá làm thịt
trên thớt.

Đem mình sông pha lẫn lộn,
vào tử ra sinh, giúp Lê chân-nhân
cứu được dân ra khỏi chỗ nước
lửa. Việc xong, ra đi, tên tuổi
cũng không để lại

Chao ôi ! Bạc Tráng sĩ !

HOÀNG-ĐẠO-THÚY



GAN TRẮNG SỈ



Mưa như chút.

Mà trời đen như mực. Thỉnh thoảng chớp nhoáng một cái xé toang trời đất, một người, nón, áo tơi, mang gói gì, chống gậy cứ đi trên đường. Càng mưa to càng đi khỏe.

Người quái gì, trời mưa thế này, có quán bên đường chẳng vào mà nghỉ, cứ lặn lội bì bõm như vậy.

Một cái chớp nữa, nom rõ trên đỉnh đồi như có đồn trại, đồn Đa-Phúc; con người lạ lưng ấy dừng bước rồi lại tiến lên, đến sát lũy thành, lần mò nghe ngóng một lúc rồi quay ngay áo tơi, úp nón lên mặt, ngủ khê khê rồi.

160 Indoch. Pièces

177

Sáng, lính tầu trên trời trông ra thấy một đồng nón và áo tơi, gọi nhau bì bô ra xem, thì hóa ra anh chàng đói mềm đã mấy hôm. Chú nọ ra chừng cai đội, bỗng nẩy một cao kiến, cho ăn tí cơm thừa, rồi thấy hồi sức, bảo đi làm cỏ. Cao kiến thật! Bỏ chút cơm mà được một người làm việc, người bồ nhìn, đánh đập cũng không biết giận, thỉnh thoảng những lính say rượu đá chơi cho một cái là lăn cù, chổng vó lên trời. Tối đến, cửa chuồng ngựa, bên nhà kho, bà dàu ngủ đấy.

Không may, một hôm quan Tổng-quản trông thấy, theo phép nhà binh, không cho người ngoài vào đồn, ngài truyền giam lại, rồi mấy hôm sau cho đi theo dân săn để bắt vượn trắng về dâng quý quốc. Anh chàng si-ngốc lại kiếm được đủ áo tơi, nón, khăn gói đi theo.

Cai quản dân săn có những tí tướng tàn ác rất mực, võ nghệ cao cường mà không biết duyên cớ vì dàu thỉnh thoảng lại về thiếu một người, không tài nào dò ra manh mối.

Việc săn vật và thì còn phải nói, mỗi khi vào rừng anh chàng có cái tính thỉnh thoảng lại bề gặp cành cây, coi như trò trẻ.

Thế rồi một hôm mưa gió, anh phải cùng dân phu rình vượn ở một cái giếng sâu, lủi vào đám cây dậm đi mất. Lúc này anh chàng si thấy tình nhanh lạ thường, bỏ nón, áo tơi, vào một hốc cây rồi cứ theo lối cây bề, nhắm phía nam lủi một mạch.

Khổ chữa! không đi được bao, gặp ngay một toán lính tuần hành. Dỡa đồng không, lần không kịp, anh phải khúm núm xuống địa đường, đợi cho quan quân chảy

qua đã. Chả may người đội ngồi trên ngựa, lại chính là thầy đội đồn Đa-Phúc. Hắn nhảy xuống ngựa bắt anh lại hỏi. Nghĩ không sao thoát được, anh co ro bỏ lên đường gãi đầu gãi tai, trả lời ú ớ, rồi nhân lúc quân giặc vô ý, nhanh như chớp, anh húc thẳng vào bụng, thót lên ngựa cắp ngang kẻ thù phóng đi... Quân lính mặc có tướng nhà không giám bắn, cứ vừa hò vừa đuổi, nhưng đuổi sao kịp ngựa... Được một đôi xa, người đội anh kẹp khí chặt chết ngạt tự bao giờ. Anh quẳng xuống đường rồi ra roi chạy lại nhanh hơn.

Nhưng nghĩ chạy mãi đường cái không phải là đạo chắc, rẽ cương vào một khu rừng nhiều đá cho loạn vết rồi bỏ ngựa đó đi về phía bắc. Một lúc sau đoàn khinh-ky đuổi đến nơi, bắt được ngựa, đồ rằng anh thế nào cũng phải chạy về nam nên cứ thẳng đường sua xuống. Trong khi ấy anh đã rẽ vào mấy làng xóm gần đấy miệng ề a rao : «Ai mua thuốc ho, siễn, tê, thấp kinh niên không...»? Bán được vài ba mươi đồng tiền đủ cơm ăn rồi vào ngủ ở sán đình.

Sáng sớm hôm sau, trời mới rạng đông, anh đã lên đường, tìm được chỗ vắng, giở khăn gói ra, lấy gai châm vào mấy cái lá, chỗ này mấy nét, chỗ kia mấy lỗ, rồi lại đứng lên đi. Hễ gặp ai thì anh lại : «Ai mua thuốc ho, siễn, tê, thấp, đau bụng kinh niên không...ai mua thuốc...»



Nửa tháng sau ở trên mạn sông Thương cũng thấy có tiếng rao ấy. Vẫn con người ấy leo hết đồi này tới núi nọ, thỉnh thoảng trông mấy bức thành quách dưới chân thì

SÁCH HOA XUAN

còn mắt lại long lanh, lại dờ lá ra dùi. Có ai thấy thì anh ta lại đào sâm, hái hoàng-thảo, nhặt cỏ sước để làm thuốc, mồm lại « Ai mua . . . » Vài tháng trời, từ bầu Chi-Lăng, qua núi Mã-Yên đến ải Kỳ-Cấp cứ thấy anh lần quất mãi.

Mà quái, một hôm thành Chi-Lăng phát hỏa, kho thuốc súng nổ rồi không thấy anh hàng thuốc đâu nữa. Trong cái miếu nhỏ bên con đường Quỉ-môn-Quan từ đó có một nhà sư cứ tối đến thì tụng kinh, tiếng lanh lảnh, tận trong làng nghe thấy mồn mọt. Cả ngày nhà sư ngồi ngoài cửa miếu khuyến hóa, lấy nước bố thí khách qua đường, các chú lính thú, có khi cả các thầy cai đội nữa cũng vào trong miếu ngủ một giấc hay uống hớp nước. Nhà sư tiếp đãi tử tế cả, thấy nói quân đi quân về thì thở giải niệm : « Nam vô A-di-Đà phật ».

Rồi một độ, bất tin tức, không ai thấy nhà sư đâu nữa. Có kẻ ra dáng biết chuyện, nói rằng kẻ tu hành đã vào chụ trì ở trong núi Bắc-Sơn rồi.

Nhưng sự thực có phải thế đâu.

O

Dựa đất Thanh-Hóa, một vị chân nhân họ Lê mới ra mặt cứu đời. Chân núi Lam-Sơn xây một ngôi thành tám cửa, bát ngát, trong có rừng núi nâng đỡ, ngoài có con sông Lương bao bọc, đi ra có thể một mạch thẳng đến Trung-châu, lui về thông được đến Lão-Qua, Hà-Lan, Vạn-Tượng.

Chân-nhân theo lời tướng tá xin, xưng làm Bình-Định-Vương.

Hôm ấy, trời đã xế chiều, các tướng ở cái trường trên



... lần không kịp... (tr. 2)

đỉnh Lam-Sơn ra về. Phạm-Đán chọn mắt, mắ miệng, hoa tay, múa chân, lò hét những câu khởi nghĩa, khởi binh, như muốn đập đổ núi. Đoàn-Phát lừ đừ theo sau như đương mơ mộng điều gì. Lê-Lai thì hăm hở bước rảo một mạch xuống núi. Các tướng bàn tán luôn mồm, chả ai để ý đến một anh.

Anh đó đến đâu đấy từ buổi trưa, ngồi gần cửa, vừa ngắm nghĩa tòa thành dưới vừa lắng tai nghe tiếng ông giám-sinh Nguyễn-Trãi sang sảng giảng về phép phục-binh. Tăm tắp khen ngợi lời nói phải, giọng hùng hồn, lại thêm phục cách xếp đặt trong thành ngoài quách đâu ra đấy.

Người như thế, việc như thế, anh cho là tin cậy được. Vừa gặp lúc các người ra, anh đi lần vào xuống núi. Bỗng cả bọn dừng chân lại, thì ra Lê-Vương đi thăm làng xóm về tới đây. Mọi người đều đứng ra hai bên. Anh được coi rõ vẻ mặt cương quyết của chân-nhân, trong bụng vui mừng như trống rong cờ mở.

Hôm sau anh đến sở ứng mộ, xin theo việc đánh giặc, được sung vào cơ Thanh Long. Gặp lúc nhà vua kén người cho ra do thám ngoài Bắc, anh xin dự thí. Những khoa như bắn cung, cưỡi ngựa, chạy nhảy, dùng đoản đao, không mấy thứ là anh không nhất. Đến lúc vào bộ kiến, Lê-Vương dụ rằng : « Các tướng mong mỗi khởi binh, ta thăm dân dân cũng thấy lòng người ao ước thế cả. Hiềm một nỗi ra binh thì dễ mà lo cho được việc khó lắm. Ta phải có một đội mật-sát ra xem thật rõ tình hình quân Minh đã, rồi mới nói chuyện đánh được, Các anh đi xem xét khắp các thành trì quân giặc, binh lương động tĩnh làm sao, về nói rõ để ta định liệu ».

Anh hàng thuốc đi thẳng lên, đến gần vua, nói sẽ mấy câu, rồi thấy mở khăn gói ra. Mọi người ngạc nhiên không biết anh ta làm gì mà cứ thấy tay vừa kéo từng chiếc lá, miệng cứ nói mãi mãi. Bắt đầu Lê Vương chỉ ngồi yên nghe, sau thấy đứng giậy xuống thêm, lại bên cạnh anh hàng thuốc, tai nghe mắt nhìn như thấy một dị-nhân vậy. Anh nói xong, nhà vua kêu : « Chao ôi ! trời cho ta người này chẳng » !

Hôm sau thấy vua dụ đình việc do thám mà anh hàng thuốc ai cũng thấy nghiễm nhiên dự vào hàng tham-quân rồi. Thật ra thì anh ta cũng chẳng hơn gì trước, chỉ thấy

mặc chiếc áo xanh vải thường mà đeo thêm một thanh gươm cần thể thôi. Vẻ mặt khô vī, đi đứng giống giặc, trông thấy mà phải kính, dù rằng vẻ phong trần đã nhuộm khắp mình mây chân tay anh một màu đen sạm. Lại một điều là vẫn không ai biết tên anh là gì.

Một hôm Lê Vương bảo : — Ta chưa biết tên anh đó.

— Tâu đại-vương, chúng tôi không có tên.

—

— Từ nhỏ vẫn như vậy, thầy mẹ chúng tôi vẫn gọi là con thôi. Mồ côi sớm, chúng tôi lưu lạc, gặp lúc nhà nước gian nan, không bao giờ giám nghĩ đến tên tuổi.

Đại Vương càng lấy làm lạ. Ngài phán : « Thế thì ta họ Lê, cũng tạm gọi anh là họ Lê. Anh nhận chức phán-quan đề ở gần ta luôn mà giúp nước ».

Từ đó ai cũng gọi anh hàng thuốc là Lê Phán-quan.

O

Năm ấy khởi binh, đánh tan quân Mã Kỳ. Nhưng không bao lâu ta cũng thua, vợ con Lê Vương cũng bị giặc bắt. Vua tôi phải chạy về Chí Linh (Nghệ an).

Năm sau lại phải thua luôn, Lê Lai thay vua chịu chết.

Năm thứ tư Vua ta đóng đồn ở Ba-Lãm bị tham-tướng tâu là Trần Trí đem hơn mười vạn quân lại đánh, đóng ngoài năm mươi dặm.

Lê Phán - quan lĩnh mệnh đem quân mai-phục. Ông đem có vài nghìn quân nấp ở đầu núi rồi một mình một ngựa xuống giả dò la địa thế dụ quân giặc lên gần đồn. Đường đi quanh co, giặc như lữ kiến bò lèn, gần đến nơi quân ta đổ ra đánh giết một trận, Trần Trí phải bỏ chạy.

Vừa lúc ấy tù-trưởng Ai Lao là Mãn-Sái đem ba vạn quân và một trăm cỗ voi đến nói rằng cứu ta. Không ngờ họ đến giúp Tàu, rồi nhân khi không ngờ vây đồn Nam.

Quân có mấy nghìn mà lại vừa đánh một trận oanh liệt, còn hơi đầu chống đỡ nữa. Vua tôi lo nghĩ không kể gì giữ được. Đêm ngày voi giống ngựa hí quanh thành như chợ, giặc vây ba bốn vòng, con chim cũng khó lòng thoát nổi.

Còn có mỗi một cách là thông tin với đại quân của ta do đại-tướng Lê-Thạch cầm ở ngoài trăm dặm. Lê đại-tướng không ngờ là quân Lào đến cho nên không lại bây giờ biết dùng cách gì mà báo tin cho được. Giờ Ngọ hôm nay một toán quân anh dũng định phá vòng vây ra ngoài thì chưa ra khỏi thành bao lâu đã bị tượng binh xông đến, voi giầy xéo, tên độc giết, chết hết không còn một người.

Nửa đêm Lê Phán-Quan giắt dao găm, đóng khố vào hầu Lê-Vương, thấy ngài còn đang cùng với quân-sư Lê Thiện cùng bàn. Phán-quan nói ý mình muốn vượt vòng vây thì hai ngài kinh ngạc. Việc năm trăm người làm không nổi, phỏng một mình làm được ư ! Nhưng Phán-quan một mực xin đi : « Đại vương xin chớ lo, tôi đi phen này quyết ra khỏi vòng vây. Dù tôi có chết thì chúng ta cũng không thiếu gì người. » Vua và quân-sư tiên ra đến mặt thành. Phán quan vai mang cái nỏ liên-châu và hai ống tên đầy nhẩy xuống đất, bơi qua hào, vừa bơi vừa nâng cao cái nỏ cho khỏi ướt giầy. Trong bóng tối tìm đến chỗ quân ta giao chiến buổi trưa.

Một cánh đồng nhỏ, năm trăm chiếc thuyền tan tành, bao



Vua dự định việc do thám... (tr. 6)

nhiều trắng-sĩ vì nước quên mình ở chốn này. Lê Phán-Quan không cầm được giọt lệ, nhưng chỉ để lòng cảm động trong giây lát, bắt đầu làm việc ngay. Hai tay moi đất vừa nửa người nằm, rồi phục xuống đẩy chĩa nổ về hàng quân giặc bắn. Mỗi phát ra năm chiếc tên vù vù, không khác gì có một đội quân vậy.

Tên gần cận thì tiếng còi đồng của giặc đã thấy nổi, voi bất thình lình bị đóng bành chống ngã xuống mà rống vang trong đêm tối. Liệu quân giặc gần đến nơi thì phán-quan nằm thụp xuống kéo đất cho lấp mình lại, chỉ để hở hai chiếc chân ra thôi.

Quân giặc đến, quanh quẩn tìm kiếm mãi chỉ thấy toàn xác chết. Chúng nó xuống voi lấy dáo đâm la liệt, dùi phán quan cũng bị một vết thương mà chân cũng vẫn dờ như chết, thành ra dù chúng dọi đuốc vào cũng không tìm thấy ai sống cả.

Giờ lâu quay voi trở về, nhưng gần đến trại thì một con voi nổi điên chạy một mạch tuốt qua hàng trận, sáo phải vô số quân Lào. Quản tượng giữ thế nào cũng không nổi, voi chạy đến mười dặm mới lòi về được.

Cái gì mà lại làm cho con voi nổi sung thế.

Nhân lúc quân Lào đi lại trong chỗ chiến trường Lê Phán-Quan đã ngồi nhồm giậy bám lấy giậy thẳng dái voi mà nằm áp bụng vào, rồi rút dao ra, ông đâm vào nách voi làm cho nó miêng kêu chân chạy một mạch. Khi ra khỏi vòng vây thì ông tụt xuống. Chú quản tượng ngồi đầu voi, luôn cả mấy anh lính ngồi trên lưng voi cũng chẳng thấy gì cả. Cả đến quân lính Lào vì đêm tối cũng không thấy gì nốt. Những người ở rừng núi sẵn cái sợ

ma đoán ngay rằng những tên nô cùng con voi điên đều ma làm ra cả.

Trời đã sáng Phán-quan thắng một mạch đến đồn Lê-Thạch cầu cứu.

Lê đại-tướng tức thì khởi quân, rồi trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân Lào đã sợ mà chống làm sao lại, chết hơn vạn người, mất mười bốn cỗ voi.

Trong trận ghê gớm ấy Lê Thạch một mình đi trước làm gương cho quân lính, trúng tên mất. Lê Phán Quan vẫn đóng khố như cũ nhưng máu các vết thương cùng máu quân thù đã mặc cho ông một chiếc áo đỏ ghê gớm. Lê Vương được gặp mặt như thấy người ở tuổi vàng trở lại, mừng rỡ siết bao, định thăng quan cho. Phán-Quan tâu : « Đánh giặc vì nước, đó là trí tôi. Đánh được giặc, trí đã thỏa rồi, tôi còn mong gì nữa ».

O

Đến tháng chạp năm thứ năm tướng tâu là Mã-Kỳ lại cùng quân Lào đến, hai mặt áp vây quân ta, tình thế lại nguy. Lê-Vương họp các tướng lại, chảy nước mắt bảo rằng : « Lẽ nào nước ta cứ ở cái vận này mãi. Ngày nay quân giặc giữ cả bốn mặt ; ta đánh mạnh thì còn, nếu do dự thì đến mất mất... » Các tướng cảm-động. Lê-Hào, Lý-Thiện, cùng Lê-Lĩnh Phạm-Vấn cùng xông ra hãm trận, chém tham-tướng nhà Minh là Phùng-Quý ; Mã-Kỳ, Trần Chí bỏ chạy, quân Ai-Lao cũng trốn. Quân ta lại về Chí Linh. Giặc dù thua nhưng vẫn giữ được các chỗ hiểm nên ta cạn lương. Hai tháng giòng giã từ tướng tá đến quân lính phải hái rau đào củ mà ăn, rồi đến voi ngựa cũng phải giết để nuôi sống quân sĩ.

Chợt có tin báo quân Tàu tải lương từ Bắc vào. Lê phán-quan xin đi cướp mà chỉ đem hai trăm quân thôi. Lê-Vương vẫn tin nhưng lần này thấy xin ít quân quá nên cũng sai người đi dò xem sao.

Phán-quan cho quân đóng gần bãi bể giạn kế cho phó-tướng rồi một mình mặc bộ áo đen, đem dao ngắn ra đi. Hai ngày đến trại Trần-Trí, đi ngoài hào dò la một lượt, giở lương khô ra ăn rồi tìm bụi dậm đánh một giấc đến canh ba mới giậy. Ông ra gốc tre, trèo lên rồi đánh đu, nhẹ nhàng tụt xuống mặt thành giặc, lấy giầy lưng buộc ngọn tre, xong thoăn thoắt đi xuống dưới trại. Hôm ấy mới mồng ba, mồng bốn, trăng tàn đã lâu, trong trại tối đen như mực, ông lại mặc áo đen hóa lính canh chẳng thấy gì cả. Đi một thôi thì đụng vào một tên lính. Tên này chưa kịp mở mồm hỏi thì, một nhát dao, đầu đã lia người. Tim vào đến tướng đài thấy binh-phủ tướng-ấn để cả trên án. Bắt đầu tắt đèn đã, dõ lưng lấy ba tờ giấy trắng, nhẹ nhàng ông đã lấy ấn đóng được cả vào ba tờ. Đến khi lính hầu lên thắp đèn thì chẳng thấy gì cả, nên không ai nghi ngờ. Lướt ra Phán-quan đến chỗ tên lính bị giết lúc nãy, lột lấy áo dậu rồi lại theo đường cũ lên mặt thành, tháo dây lưng, cây tre lại kéo lên, cả người cũng theo ra nốt.

Sáng hôm sau Tăng-vạn-Hộ giải lương còn có một độ đường nữa là đến đồn thì có một tên lính tàu ăn mặc sắc phục quân Trần Chí đưa lệnh bảo đi tạt ra phía bể, nói là để tránh lối quân Lê. Xem có ấn tín rõ ràng Vạn-Hộ không nghi ngờ gì cả nôi hiệu bảo quân tạt ra bể. Không dè quân lính kéo những xe lương vừa đến các đụn cát,



Một đám quân anh dũng... (tr. 8)

khỏ nhọc mãi không kéo lên được, thì chợt hai bên đỉnh đụn thấy cờ kéo đỏ ngòm, tên lính thốt nhiên rút dao ra nắm cổ Tăng Vạn-Hộ hét lên rằng :

« Ta là tướng nhà Lê đây, muốn sống chúng bay hàng lập tức ». Quân hộ-tổng thất đảm, tưởng là trên kia có nhiều quân, nộ khí giới hàng cả. Bấy giờ quân trên đỉnh đụn kéo xuống thì ra vển vển chỉ có hai trăm ; nhưng khí giới nộ rồi, tay không hồi làm sao nữa, phải nai lưng ra mà đẩy xe về phía Chí-Linh.

Ấy vì thế mà Trần-Trí không hiểu làm sao một tên lính của mình bị giết, không hiểu làm sao đoàn lương của Tăng-Vạn-Hộ đợi mãi không thấy đến, mà khốn về nỗi lương soạn lại gần cạn rồi.

Trong khi ấy quân ta ở đồn Chí-Linh như đại hạn, gặp mưa rào, lương thảo sung túc, thanh thế lại nổi giậy, đem quân ra sua đuổi một lũ Tàu ốm đói, làm gì mà không thắng.

O

Hai tháng cạn lương, các mưu-thần mới bàn kế lâu giải. Lê-Vương sai lính đi tản mát khắp vùng Nghệ-An làm đồn điền, chứa lương thảo để liệu còn ra đánh mặt Bắc.

Nhân lúc nhàn, việc quân nghỉ, Lê phán-quan xin ra mặt ngoài thám thính. Nhà vua ưng cho. Ông đề tâm làm một chiếc thuyền lớn, trong có đủ khoang hai lần, đáy thủng có nút đề cho tùy ý muốn đánh đắm lúc nào cũng được. Nhân gió nam thổi mạnh, thuyền do cửa Lò ra khơi rồi vượt bể vào cửa Chính-Đại (1). Dưới thuyền sáu bạn chân sào đều là những quân lính mạnh mẽ cả. Từ con sông Văn-Sàng vào sông Đáy, cái đồn gặp thứ

(1) Ninh-Bình.

nhất là đồn Cổ-lộng. Quan Trấn-thủ Tàu, trông như một thẳng tướng cướp đòi bắt khám, rồi bắt đóng lại đề hôm sau Ngài đi qua sông sang Dịch - Lộng chơi. Lễ tất nhiên là Phán - quan xin vâng ngay, nhưng sau khi quan quân lên thuyền, giây cỡi, đến giữa sông thì không biết làm sao nước tứ phía kéo vào. Hoảng hồn quân tướng quý-quốc nhẩy ủa cả xuống sông làm mối cho cá cả. Mấy tay chài cũng làm bộ sợ hãi bỏ thuyền bơi vào bờ, mặc kệ cái thuyền đắm gềch vào bãi cát.

Nhưng sớm hôm sau dân hai bên sông phải một cái kinh ngạc lạ lùng, chiếc thuyền hôm qua đã đi đằng nào rồi ấy.

Có gì đâu, mấy thầy trò đêm qua đợi khuya một tí, đã thi nhau mà tát, con thuyền lại nổi bênh, buồm lại kéo lên, thuận gió vượt qua Kẽm-Chống (1) từ lúc tang tảng sáng rồi, bỏ mặc mấy cái thầy kẻ cướp vỗ cùng sóng gió, theo nước thủy triều mà trôi ra cửa Đáy.

Gần đến Châu-cầu Phán-quan sai phó-tướng lên bộ dò la tin tức. Trong làng chài bấy giờ đang nôn nao về nổi quan Đô-ty Lương-Trạm sách nhiễu các thuyền qua lại Phán-quan biết thế, cho ghé thuyền vào bến Sở-Kiện, đóng lấy 6 cái hòm to như hòm hàng, đồ đầy gạch, đá rơm, rạ.

Khi thuyền cập bến Châu-Cầu (Phủ-ly) thì phó-tướng đem hai đỉnh vàng vào làm lễ trình rồi mời quan Đô-ty ra khám thuyền. Ngài xem qua loa, hỏi là hòm gì.

Phó-tướng trình rằng đó là của cải của nhà ở phía

(1) Hanam.

trong chạy nạn ra, xin biểu đô-ty một hòm. Xem ý ngăn ngừa, sau phải dâng đến hai hòm mới yên truyện.

Quan ra về thì đến chập tối thủy thủ khiêng hai hòm vào cửa sau dinh nộp ngài, rồi tức khắc, thuyền rời bến, không biết là đi đâu.

Đêm hôm ấy Lương-Trạm bị giết. Hung thủ viết một chữ Lê lên trên tường rồi biến đi đâu mất. Chỗ xác Lương nằm lại chính là cái kho bí mật chứa các hàng mà Lương cướp được hay là các thứ mà người ta phải lễ cho Lương.

Có gì đâu. Lương-Trạm đợi đêm khuya rồi vào kho mở hai hòm được lúc tối ra xem có những đồ quý giá gì. Nấp hòm mới bật lên thì loáng một cái, một lưỡi dao cắm vào họng rồi.

Xong việc Lương-Trạm, phán-quan bơi qua sông Châu đi đến Đội-đệp ; thuyền nhà vì muốn loạn đường nên đã bỏ sông Đáy, đỗ ở đấy, rồi ra sông Phú - Lương để lên ngược.

Một hôm thuyền qua bến Hàm-tử thì vừa sáng, Phán Quan cầm lái thuyền, dăm dăm nhìn giời nhìn nước, chợt nhớ đến trận Hàm-tử của Quang-Khải nhà Trần khi phá quân Mông-cổ ở chốn này. Miệng thốt ngâm hai câu thơ của Quang Khải :

« Thái bình nên gắng sức,
Non nước ấy nghìn thu... »

Trong lòng cảm khái khôn tả.

Vượt qua bến Đông-bộ-đầu thành Thăng-Long là một



Một con voi nổi điên... (tr. 10)

việc khó lắm nên Phán-quan cùng phó-tướng bàn nhau hãy glé vào Bát-tràng tìm việc chở gạch để lấy cỏ qua được khúc đường khó. May gặp ngay lúc Bố Chính Giao-châu (coi cả nước Nam) là Hoàng Phúc được về nghỉ mà Binh bộ thượng thư là Trần Hiệp sang thay. Quan mới nên dinh thự cũng sửa mới, làng Bát-Tràng phải cung phụng bao nhiêu là gạch nên gặp được thuyền chở ai nấy lấy làm may mắn.

Nửa tháng giới, anh em gánh gạch từ bến vào thành Đông-Quan (1) đi lại ra về bận rộn lắm. Kỳ thực thì mười bốn con mắt cùng đề vào các doanh trại quân Tàu xem quân lính nhiều ít, lương thảo ra sao.

Chuyến gạch xong rồi anh lại làm một chuyến gạo ngược Hưng Hóa rồi lên mãi trại Hút, phố Lu để nghe tin tức Tàu sang.

Một tin làm cho ai nấy táng đờm: Kiềm-Quốc - công Mộc-Thanh sắp cất đại-quân từ Vân - Nam để trừ tiệt nhà Lê. Ngay chiều hôm ấy phán-quan bán thuyền rồi đồ bộ, đi thâu ngày đêm qua các đường núi, mười hôm về đến Nghệ vào hầu Lê-Vương.

Lập tức có một buổi hội-ng nghị các đại tướng ở Nghệ. Lê phán-quan trình rằng :

« Chúng tôi vâng mệnh ra Bắc thì thấy ngoài ấy không hư, đại quân quyết nhiên ở cả Tây-dô (2) Ngoài thành Đông quan chẳng qua chỉ đủ lính hầu hạ, dịch trạm, dăm cơ

1 — Hà-thành

2 Hồ — Thành — Thanh Hóa.

tuần-tiểu thế thôi. Bây giờ họ còn đang đợi quân Mộc-Thanh ở Vân Nam, Quý châu sang, quân Liễu Thăng ở Quảng-Đông, Quảng-Tây lại. Hai mặt viện-binh hợp một mà vào đánh thì nguy cho ta lắm, xin đại-vương định liệu »

Nguyễn Trãi đứng lên thưa :

« Xin chúa-công sai đem hai đạo quân đi ngay. Mộc-Thanh là lão tướng mà đa nghi, một toán quân nhỏ cũng có thể cản được. Mặt đồng đất rộng, đường giải, Liễu-Thăng là một tay kiện tướng xin đem đại-binh đi án ngữ ».

Lê-Vương khen phải rồi sai Lý Chiện, Phạm-văn-Sảo, Trịnh-Khả, Đỗ-Mật do thượng đạo (đường núi) vượt sông Mã, ra sông Đà, qua phủ Quảng, Tam đái, Tuyên Quang (1) chặn đường Mộc-Thanh. Sai bọn Thiếu-Uý Lưu, Bùi Bị do đường Thiên Trường, Kiến Xương (2) Hạ Hồng, Thượng Hồng (3) Bắc giang, Lạng giang ngăn đường viện binh Lữ-Quảng. Bọn Đinh-Lễ, Lê-Sý đem quân đến thẳng Đông-Quan, trương thanh thế cho quân trong thành không giám ra nữa. Ba mặt quân phải kíp ngày tiến phát.

Phán quan thưa : « Tôi vừa do đường rừng Tuyên-quang về, vậy xin làm tiên-phong tiến đường Vân-Nam, chỉ xin lĩnh ba trăm quân và ba trăm lá cờ đi trước. Đại-vương y cho.

Hôm sau tế cờ. Lê Vương đứng trên đài cao, truyền cho các tướng rằng :

« Chúng ta năm gai nếm mật đã chín năm rồi mà nhà nước chưa định, quan giặc vẫn giữ gần khắp nước. Phen

1 — Yên Bái, Lao Kay xưa thuộc Tuyên Quang

2 — Nam Định, Thái Bình. — 3 — Hải Dương.

này anh em phải gắng sức quyết quét cho sạch non sông. Đi đến đâu tờ hào không được phạm, hiệu lệnh phải nghiêm minh. Tự quân có luật, phép nước không thân, ai nấy phải rõ ».

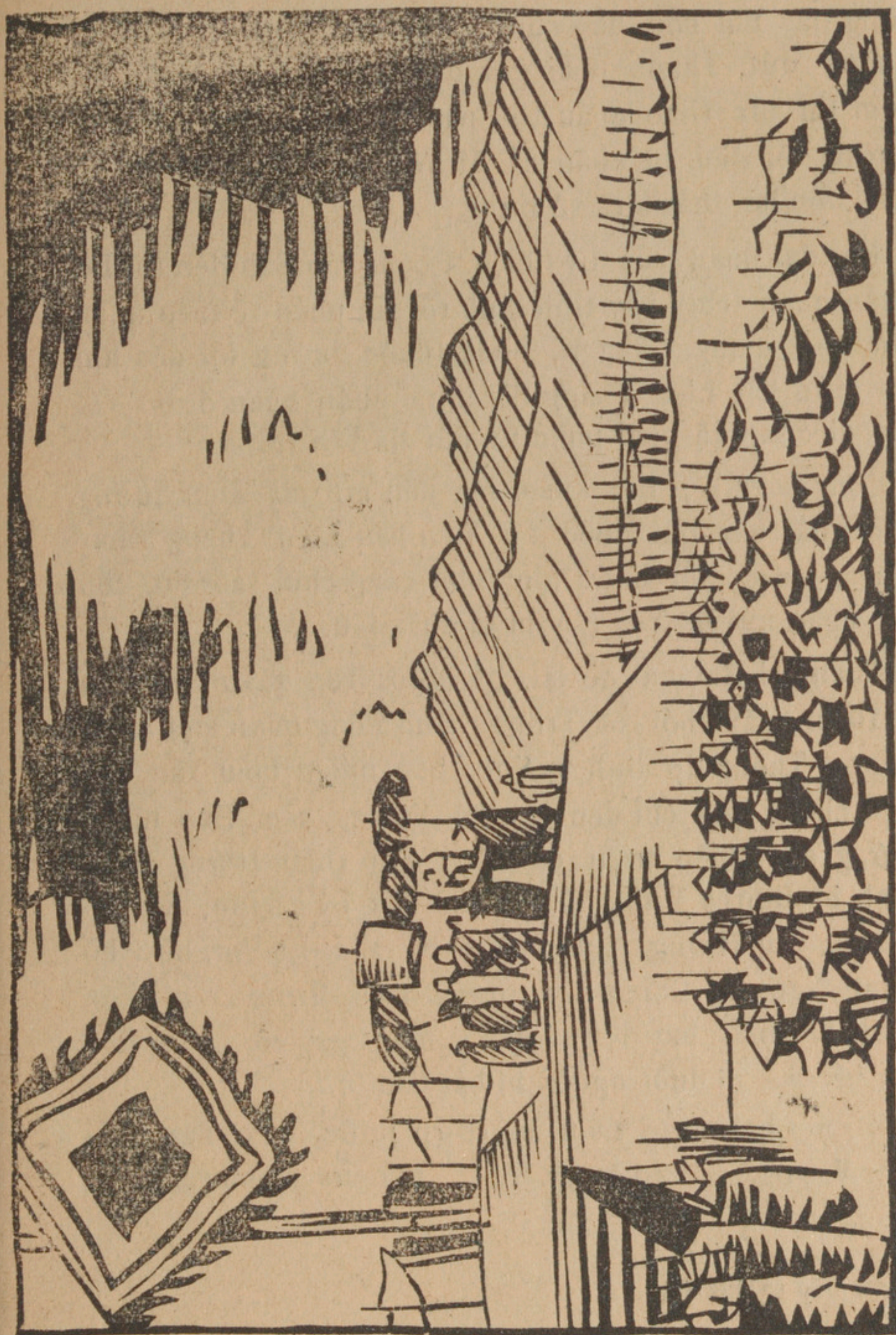
Các tướng sĩ « dạ » một tiếng rầm giời. Vương xuống đài, cơ nào đội ấy lập tức lên đường.

O

Lê phán-quan đem quân bản bộ vào thẳng rừng sâu để tránh quân Tàu đóng ở Thanh, Nghệ. Gập rừng mở lối, gập suối bắc cầu, qua các châu Ngọc Lạc, Thường Xuân, bí mật ngược sông Mã. Đến Cao Phong quân nghỉ được vài ngày lại phải xuống ngay thung lũng sông Đà rồi men bờ lên phủ Quảng. Không dám mãi đánh các thành nhỏ vì có tin báo quân Vân Nam đã đến cõi rồi.

Đi vất vả đến Văn-Bàn đóng lại. Phán-quan biết mình đem vài ba trăm quân, ngăn đường của đại binh Vân Qui thì khó quá. Bỗng nghĩ ra một kế, đóng làm hai trại hai bên bờ sông. Mỗi bên cắm một trăm lá cờ làm nhiều toán mà để độ hai chục tên lính canh giữ. Còn thừa bao nhiêu thì chỉ có một việc cầm cờ hôm nay ở đồn phía đông rước sang đồn phía tây, ngày mai lại từ đồn phía tây rước sang đồn phía đông, cứ thế mãi mãi.

Quả nhiên tiền-quân của Mộc-Thạnh gần đến nơi thì đóng lại rồi cho người phi báo đến chủ-tướng. Mộc-Thạnh nghi hoặc không biết làm sao quân Nam lại đến được đây rồi, hay là họ lấy được cả Đông-Quan rồi chăng? Cho người đi dò thời thấy cờ sí đỏ khế, khắp



« Chúng ta nằm gai nếm mật... » (tr. 19)

rừng đầy núi chỗ nào cũng đóng quân, hai bên đi lại không dứt. Thanh phải giữ binh lại để cho người đi xem tin tức Giao châu thế nào. Nhưng mà bao nhiêu đường lối đều bị chặn cả. Mười vạn tinh binh đánh phải đồn lại, thành ra vô dụng.

Khi đại quân của Lý Chiếu, Phạm văn Sảo đến thì Lê phán quan trình bày tình hình rồi xin phép về theo quân thứ Lạng-giang. Cũng vì thông thuộc đường lối nên khi cái mưu bắt Liễu Thăng đã định phán quan được cắt làm việc sắp đặt mai phục từ núi Mã Yên trở lên.

Công việc sắp đặt khéo léo đến nỗi tay kiện tướng bậc nhất của qui quốc An Viễn-hầu Liễu Thăng chạy ngựa, bước mỗi bước hình như cang chui vào độ, cho đến chân núi Mã Yên (1) thì bị chặt đầu.

Than ôi! Hai mặt đồ lại, ba mươi vạn quân cứu viện đã thành mây khói rồi. Trong thành Đông quan một mình Vương Thông lo lính quỳnh, bao nhiêu biểu văn cầu viện chẳng qua chỉ đến tay Lê Vương xem. Bao nhiêu tướng sủng thiên triều cử đến: nào tham-tướng Bảo-định bá Lương Minh, đô-đốc Thôi-Tụ, Lý Khánh, binh bộ thượng-thư Hoàng Phúc, công bộ thượng-thư, hữu bố chính Nguyễn, Chinh-nam tướng-quân, Hưng an bá, Tân Ninh bá, mấy mươi vạn quân, mấy vạn cỗ ngựa đều tan hết, kẻ bị đuổi người bị bắt làm tù.

Cái nợ hai mươi năm án cướp nước, ngày nay phải trả: Vương Thông kéo cờ trắng, mở cửa thành ra hàng.

(1) Gần ga làng Nác

Nỗi vui mừng kể sao cho siết. Già trẻ lớn bé, nước mắt dàn dụa, giắt diu nhau ra đón quân bản-quốc. Chao ôi ! bao nhiêu năm làm thân trâu ngựa, ngày nay mới lại thấy cảnh tượng Thái bình.

Suốt đường cửa Nam là lối vua ta sắp đến, người như kiến cỏ. Đình Quảng Văn kết nhà trạm lớn làm chỗ giải-lao cho quân sĩ trước khi tiến vào trong thành. Ai nấy tranh nhau đưa bầu giót nước cho quân lính. Những ông già lụ khụ con cháu diu ra, con trẻ bổ mẹ dơ lên vai, cùng nhau cố nghênh cổ để cho thấy mặt Chân-nhân.

Dân chúng thì thảo bảo nhau : « Hôm qua Ngài đã đóng ở Ngọc-hồi, Hà Hồi rồi. Không bao lâu nữa Ngài sẽ đến. »

Bỗng phía Nam có tiếng trống trận nổi.

Đi đầu, quân hồ-phù, rồi thấy phủ việt dẹp hai bên, Lê Thái Tổ cưỡi ngựa chiến đi giữa. Hai bên, văn có Nguyễn Trãi, võ có Lê Sí kèm hầu. Rồi đến các tướng thẳng trận, quân lính hát câu khải hoàn :

*« Trời Nam, ta, mở vận,
Bụi Hồ, hễ, quét thanh ;
Tráng sĩ, hễ, đổ máu,
Ra tay, vì, thương sinh.
Non sông, hễ, bền vững
Dân gian, hễ, thái bình.*

..... »

Thái-tổ đi đến đầu, tiếng « vạn tuế » vang đến đấy. Trong đám đông người có một chàng áo xanh, lưng đeo khăn gói ra bề vui hơn mọi người nhiều, vua đi rồi còn kêu luôn : « Vạn tuế, Lê Vương vạn tuế, An Nam vạn tuế... »

Mọi người ngoảnh lại thấy chàng ta lủi thủi đi về phía cầu Nhân-Mục đường rừng ngang, đi một mình.

O

Thái-Tổ lên chính-điện, các tướng đủ mặt vào chầu mừng, Ngải bắn khoản như bện lòng điều gì, nhìn tả hữu không thấy Lê-phán-Quan đâu cả.

Tối hôm ấy vua vi hành dạo xem dân tình Đông-đô (1) tìm đến nhà trọ của Phán-quan thì thấy trong cổng, ở giữa nóc, treo một thanh gươm cần, một quả ấn, Ngải biết người đã đi rồi, sai cỡi ấn và kiếm đem về, ngậm ngùi khôn siết.

Năm Thuận Thiên thứ nhất.

1428

GIẢI TRÍ

Ô CHỮ «CHỮ THẬP»

○ ○ Thay vào các khuyết ở «chữ thập»
 ○ ○ bên đây các bạn tìm những chữ đúng
 ○ ○ ○ ○ ○ ○ với lời giảng sau này :

○ ○ 1 — Con các quan chức ngày xưa ;
 ○ ○ ngày nên chỉ hạng ăn chơi đàng diếm.

○ ○ 2 — Trên đây chúng ta viết những
 chữ ấy có thể thay vào chỗ thiếu ở hai câu :

« » trọn vẹn hai bề.

Nén bạc đâm toạc « »

CHỮ ĐỒNG ÂM

Vừa là một giống chạy nhanh, vừa là đồ
 cúng ông vải, vừa là bề ngoài hào nháng
 là chữ gì ?



TRẢ LỜI CÂU ĐỐ KỲ TRƯỚC :

Ô CHỮ	CÂU ĐỐ
Đ U O N G	
U O N E O	Cà độc-dược lá có gai.
O N C O N	
N E O M O	Lá nhỏ-nồi dầ nhỏ dịt người bị
G O N O N	thương.



Kỳ sau : GIẢI LỜI CUỘC THI THÁNG JUIN

RA NGÀY 26 JUILLET 1939

QUYỀN THỨ 6 : CÔ BÉ QUAY TƠ

MỘT NGÀY HỘI LỚN CỦA TRƯỜNG TRUNG-HỌC GIA-LONG

.....

Nhân dịp kỷ-niệm đệ nhị chu niên của ngày hội trường thành-lập, nhà trường đã làm *LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG* rất long-trọng cho học-sinh. Vì số học-sinh hơn 2000 quá đông, phải chia làm hai buổi. Ngày 27-5 phát phần thưởng cho ban Sơ-dãng ở ngay sân trường. Ngày 29-5. phát phần thưởng cho các ban Tiểu-học, Cao-dãng tiểu-học, Trung-học ở rạp chiếu-bóng Majestic.



TRƯỜNG TRUNG-HỌC GIA-LONG LÀM LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG
CHO CÁC HỌC-SINH TẠI SÂN TRƯỜNG

Ảnh này chụp lúc ông giáo Bùi-huy-Thêm đọc diễn văn trước khi làm lễ phát phần thưởng cho ban Sơ-học ngày 27 tại sân trường.

Các học-sinh nên nhớ ngày khai giảng các lớp hè :

30 JUIN 1939

(BẢY GIỜ SÁNG)